

HDBS

HDB Securities

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB

CHỨNG KHOÁN PHÚ GIA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4. Định hướng phát triển.....	5
5. Các rủi ro.....	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:	7
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	14
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	14
2. Tình hình tài chính.....	18
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	18
4. Kế hoạch kinh doanh 2020.....	19
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.	20
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	20
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	21
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
1. Hội đồng quản trị.....	21
2. Ban Kiểm soát	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:.....	22
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	22
1. Ý kiến kiểm toán	22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.	22

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB
Năm 2019

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB**
- Tên tiếng Anh : **HDB SECURITIES CORPORATION**
- Tên viết tắt: **HDBS**
- Giấy phép số: **47/UBCK-GPHĐKD**
- Vốn điều lệ hiện tại: **155.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm tỷ đồng)**
- Trụ sở chính: **Lầu 3B và 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.**
- Điện thoại: **(84.28) 62 836 888**
- Fax: **(84.28) 62 838 666**
- Website: **www.hdbs.vn**



I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB**
- Tên tiếng Anh : **HDB SECURITIES CORPORATION**
- Tên viết tắt: **HDBS**
- Giấy phép số: **47/UBCK-GPHĐKD**
- Vốn điều lệ hiện tại: **155.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm tỷ đồng)**
- Trụ sở chính: **Lầu 3B và 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.**
- Điện thoại: **(84.28) 62 836 888**
- Fax: **(84.28) 62 838 666**
- Website: **www.hdbs.vn**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

a. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB (“HDBS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia (“PHUGIASC”), được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng, đến tháng 03/2011 Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng. HDBS được phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

b. Các sự kiện khác:

Tháng 03/2011, Công ty CP Chứng khoán HDB hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng và Công ty chính thức được cấp phép bổ sung hoạt động tự doanh chứng khoán.

Tháng 08/2018, Công ty đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB theo Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/08/2018.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

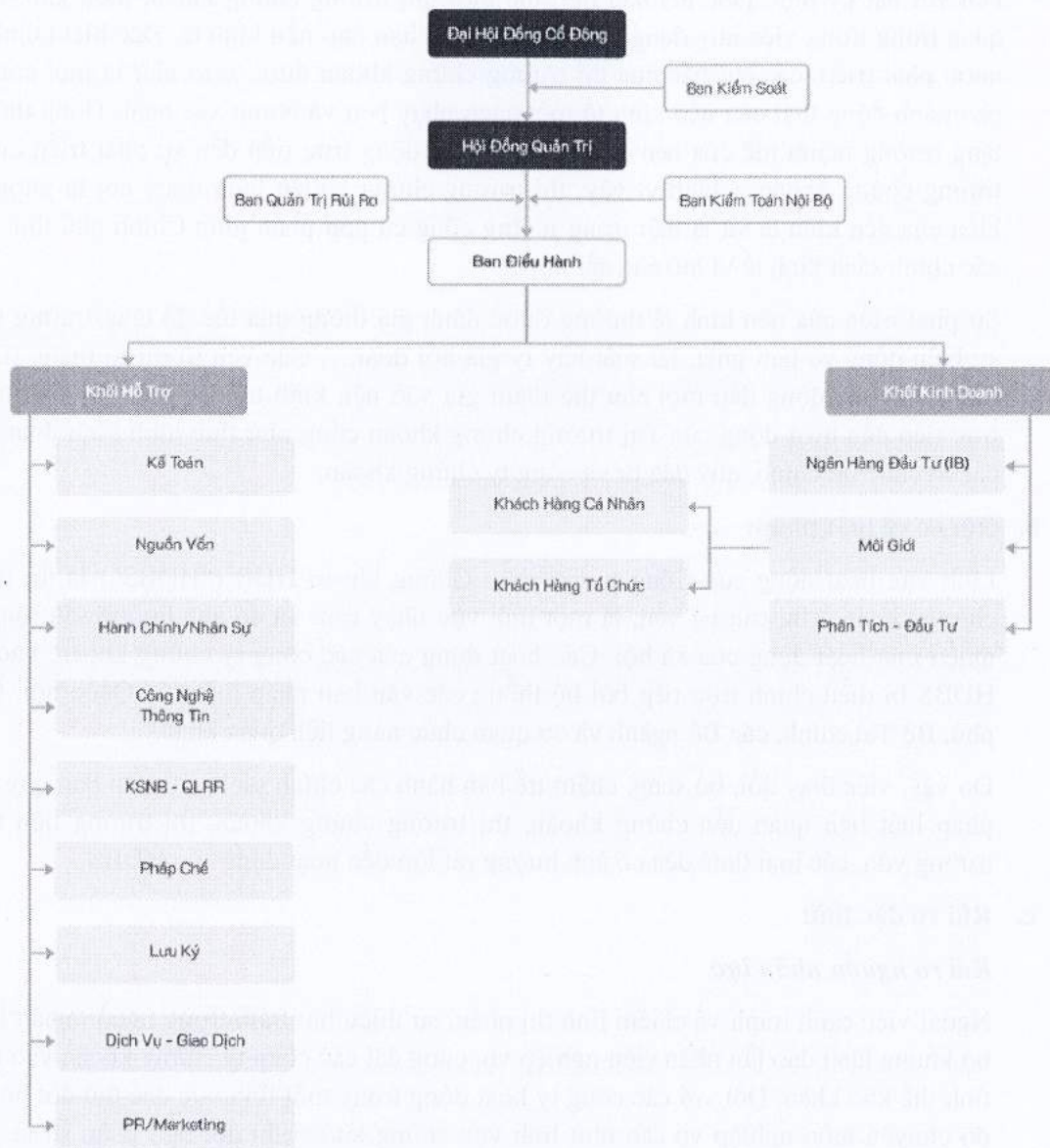
Ngành nghề kinh doanh: Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB hiện hoạt động tại trụ sở chính TP.Hồ Chí Minh, Lầu 3B & 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, TP.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- a. **Mô hình quản trị:** Quản trị theo hướng tập trung, các hoạt động được triển khai theo chỉ đạo từ cấp lãnh đạo cao nhất.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và sau cùng là các phòng ban chuyên môn.



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển:

Phần đầu trở thành một trong những Công ty Chứng khoán có uy tín trên thị trường tài chính Việt Nam, hoạt động đầy đủ các lĩnh vực trong kinh doanh chứng khoán, gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

6. Các rủi ro:

a. Rủi ro về kinh tế:

Đối với bất kỳ một quốc gia nào trên thế giới, thị trường chứng khoán luôn giữ vai trò quan trọng trong việc huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Đặc biệt tại những nước phát triển, các chỉ báo của thị trường chứng khoán được xem như là một công cụ phản ánh động thái của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác nhất. Đồng thời, sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế sẽ có tác động trực tiếp đến sự phát triển của thị trường chứng khoán. Chính vì vậy, thị trường chứng khoán luôn được coi là phong vũ biểu của nền kinh tế và là một trong những công cụ góp phần giúp Chính phủ thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô của đất nước.

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động đến mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, đặc biệt gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Thị trường chứng khoán cũng như tình hình kinh doanh của các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và công ty chứng khoán.

b. Rủi ro về luật pháp:

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB (“HDBS”) là thị trường chứng khoán – thị trường vốn, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Các hoạt động của các công ty chứng khoán, bao gồm HDBS bị điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và cơ quan chức năng liên quan khác.

Do vậy, việc thay đổi, bổ sung, chậm trễ ban hành các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, thị trường vốn, các loại thuế đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của HDBS.

c. Rủi ro đặc thù:

Rủi ro nguồn nhân lực

Ngoài việc cạnh tranh về chiếm lĩnh thị phần, sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực, cả bộ khung lãnh đạo lẫn nhân viên nghiệp vụ, cũng đặt các công ty chứng khoán vào những tình thế khó khăn. Đối với các công ty hoạt động trong một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ sau hơn 20 năm hoạt động, số nhân viên được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm tài chính còn hạn chế... Do đó, nguồn nhân lực cho ngành Tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Hiện nay số người được cấp Chứng chỉ hành nghề của Ủy ban chứng khoán Nhà nước còn khiêm tốn so với số lượng công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động và hàng chục hồ sơ đề nghị thành lập công ty chứng khoán đã được gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Mặc dù môi trường hoạt động còn nhiều khó khăn nhưng HDBS đã có những chính sách hợp lý để thu hút nhân tài và giữ cán bộ giỏi. Công ty luôn có chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo và hoạt động tập thể để mỗi nhân viên đều được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, HDBS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để HDBS từng bước xác lập vị thế trên thị trường.

Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong cơ chế thị trường. Nguy cơ rủi ro cạnh tranh trong sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của Thị trường chứng khoán Việt Nam và trong lộ trình mở cửa theo cam kết WTO đặt các công ty chứng khoán luôn trong một áp lực lớn. HDBS không nằm ngoài áp lực này.

Tính đến nay, trên thị trường hiện có khoảng hơn 70 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt. Trong đó:

Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt các công ty mới gia nhập ngành.

Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và tạo dựng cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và sự phát triển của thị trường.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Biến động giá của các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được coi là rủi ro đối với hoạt động tự doanh của Công ty trong thời gian tới, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro này sẽ được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hoá tốt và kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư. Đồng thời, Công ty cũng đang thiết lập các quy định nhằm hạn mức cụ thể cho hoạt động tự doanh trong thời gian sắp tới nhằm đảm bảo hạn chế tối thiểu rủi ro có thể xảy ra.

d. Rủi ro khác:

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của toàn bộ thị trường chứng khoán cũng như hoạt động riêng của HDBS.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019:

Doanh thu: 94.783.477.165 đồng.

Lợi nhuận sau thuế: 11.904.638.647 đồng

Tổng tài sản: 218.091.784.437 đồng.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018 (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2019 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2019 (Tỷ đồng)	So sánh (%)	
				TH-2019/ TH-2018	TH-2019/ KH-2019
Doanh thu thuần	59,09	42,52	94,7	160%	223%
Lợi nhuận sau thuế	4,9	13,9	11,9	243%	85%

Theo ghi nhận của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), nền kinh tế thế giới trong năm 2019 ghi nhận mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 10 năm qua, chủ yếu do những yếu tố bất lợi về kinh tế, thương mại và chính trị phát sinh trong năm vừa qua. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung được đánh giá là yếu tố tác động lớn nhất đến nền kinh tế toàn cầu khi gây ra những biến động trên thị trường chứng khoán trong nhiều tháng, và đẩy nền kinh tế toàn cầu đến gần với sự suy giảm nghiêm trọng. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới chứng kiến tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, bao gồm cả các nền kinh tế lớn nhất như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản... Ngoài ra, tiến trình Brexit chông gai của nước Anh, cũng như nguy cơ của một cuộc chiến thuế quan mới giữa Mỹ và EU càng tạo nên những tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế Châu Âu nói riêng và thế giới nói chung.

Trong bối cảnh kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục tăng trưởng nhanh và thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới. Nhiều nhà đầu tư Nhật Bản, Hàn Quốc... cũng dịch chuyển đầu tư từ Trung Quốc sang các nước Đông Nam Á, đã giúp Việt Nam được hưởng lợi, tạo thành những bước nhảy cao cho sự phát triển từ cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực... Tuy nhiên, dù đạt được những kết quả khả quan, nền kinh tế của Việt Nam vẫn còn tồn đọng nhiều mặt hạn chế và thách thức. Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công chậm, khu vực nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước còn chậm, xử lý nợ xấu ngân hàng còn khó khăn...

Với những biến động của nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, thị trường chứng khoán trong nước năm 2019 vẫn tồn tại những diễn biến phức tạp. Theo số liệu sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE), tính đến 31/12/2019, vốn hóa thị trường cổ phiếu trên sàn đạt 3,29 triệu tỉ đồng, tăng 14,6% so với cuối năm 2018, chiếm khoảng 95% vốn hóa thị trường cổ phiếu niêm yết. Tuy nhiên thanh khoản bình quân trên thị trường sụt giảm mạnh so với năm 2018 về cả khối lượng lẫn giá trị. Trên HoSE, khối lượng giao dịch bình quân phiên trong năm đạt 189,2 triệu chứng khoán, tương ứng với giá trị 3.765 tỉ đồng/ngày, so với cùng kỳ 2018 đã sụt giảm lần lượt 17,8% về khối lượng và 26,8% về giá trị giao dịch.

Thanh khoản thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, doanh thu năm 2019 đạt được 94,7 tỷ đồng, hoàn thành 223% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt 11,9 tỷ đồng, hoàn thành 85% so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm
1	Nguyễn Thành Chung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/02/2020
2	Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/02/2020
3	Tổng Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/02/2020
4	Nguyễn Thị Tích	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/05/2019

Ông Nguyễn Thành Chung – Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 12/02/2020

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	19/04/1971	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	25.14 Block EA3 Era Town, Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CCCD: 001071000023	
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 23/05/2019 tại Cục Cảnh sát	
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		
<p>Quá trình công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1993 – 04/1994: Nhân viên kinh doanh Công ty Du lịch Việt Nam tại Hà Nội. - Từ 05/1994 – 06/2000: Nhân viên Kế toán Chi nhánh Công ty Du lịch Việt Nam tại TP.HCM. - Từ 07/2000 – 06/2004: Trưởng Phòng Tư vấn TCDN Công ty TNHH Chứng khoán ACB. - Từ 07/2004 – 07/2006: Tổng Giám đốc Công ty CP Phong lan xuất khẩu TP.HCM – SAI. - Từ 08/2006 – 04/2008: Giám đốc Khối Môi giới và Hỗ trợ giao dịch Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng. - Từ 11/2008 – 03/2009: Giám đốc Công ty CP Chứng khoán VNDirect – Chi nhánh TP.HCM. - Từ 18/06/2009 – 31/08/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Thành Công. - Từ 06/09/2009 – 08/01/2012: Phó Tổng Giám đốc phụ trách về kinh doanh và hệ thống môi giới Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng. - Từ 09/01/2012 – 05/2016: Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Á Âu. - Từ 06/2016 – 02/2020: Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sen Vàng. - Từ 02/2020 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HDB. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Tổng Giám đốc	
Số cổ phần sở hữu		Không	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		Không	

Ông Nguyễn Thành Long – Phó Tổng giám đốc: bổ nhiệm ngày 12/02/2020

	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	15/03/1980	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	22 Ngách 97/63 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội.		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND/Hộ chiếu: 001080000751	

Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 30/07/2013 tại Cục Cảnh sát
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	
Quá trình công tác		
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2008 – 2009: Trưởng phòng Nghiên cứu đầu tư Công ty TNHH Carpa Investment Holdings. - Từ 2009 – 2015: Cán bộ tín dụng Ngân hàng Phát triển Việt Nam. - 2015 – 2017: Phó Giám đốc Công ty CP Kết nối việc Việt Nam. - 2017 – 2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Eurocapital. - 2020 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HDB. 		
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Sở cổ phần sở hữu	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không	
Sở cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không	

Ông Tổng Minh Tuấn – Phó Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 12/02/2020

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	01/02/1979	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 52 ngõ 290, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 011838874	
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 11/07/2011 tại CA TP.Hà Nội	
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 07/2002 – 07/2004: Chuyên viên Quản lý tín dụng Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank. - Từ 07/2004 – 07/2005: Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu & Quản lý Kinh tế CIEM. - Từ 11/2007 – 05/2008: Phụ trách Vĩ mô Công ty CP Chứng khoán VNDirect. - Từ 05/2008 – 07/2009: Phó phòng Phân tích Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt. - Từ 07/2009 – 03/2013: Trưởng phòng Phân tích Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam. - Từ 04/2013 – 11/2015: Trưởng phòng Tư vấn & Phân tích Công ty Chứng khoán Vietcombank. - Từ 11/2015 – 10/2018: Giám đốc Công ty Chứng khoán Vietcombank Chi nhánh HCM. - Từ 10/2018 – 02/2019: Giám đốc Khách hàng DN Công ty CP Chứng khoán VNDirect. - Từ 04/2019 – 06/2019: Giám đốc Ban Tư vấn Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB). - Từ 07/2019 – 02/2020: Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HDB. - Từ 02/2020 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HDB. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc		
Sở cổ phần sở hữu	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		

Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Bà Nguyễn Thị Tích – Phó Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 30/05/2019

Giới tính	Nữ	Quê quán	Phú Thọ
Ngày tháng năm sinh	07/06/1950	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	503 C4B Phường Thành Công, quận Ba Đình, TP.Hà Nội		
Nơi sinh	Phú Thọ	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 012485294	
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 16/02/2009 tại CA TP.Hà Nội	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		
<p>Quá trình công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1968 - 1978: Kế toán viên, Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1979 – 1985: Kế toán, Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. - Từ 1986 – 1992: Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nông Nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc. - Từ 1993 – 1996: Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1997 – 2006: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank). - Từ 2007 – 03/2013: Trưởng ban Đại diện Khu vực Phía Bắc Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank). - Từ 2013 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank). - Từ 05/2019 – nay: Phó Tổng Giám đốc Vận hành Công ty CP Chứng khoán HDB. - Từ 01/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán HDB. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc		
Số cổ phần sở hữu	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 30/05/2019: Bà Nguyễn Thị Tích được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Vận Hành.
- Ngày 01/07/2019: Ông Tống Minh Tuấn được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc thay Ông Nguyễn Ngọc Lâm.
- Ngày 12/02/2020: Ông Nguyễn Thành Chung được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc thay ông Tống Minh Tuấn.
- Ngày 12/02/2020: Ông Tống Minh Tuấn được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.
- Ngày 12/02/2020: Ông Nguyễn Thành Long được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2019, số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB là 24 người, kết cấu lao động như sau:

Trên đại học: 03 người

Trình độ đại học, cao đẳng: 20 người.

Phổ thông: 1 người.

Chính sách với người lao động

Chính sách đào tạo: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để CB-CNV được đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Qua đó sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với trình độ và yêu cầu của các đơn vị nhằm đáp ứng kịp thời tình hình phát triển của Công ty.

Chính sách tiền lương: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện đời sống của CB-CNV. Lương bình quân của CB-CNV năm 2019 là 36.512.354 đồng/người/tháng.

Chính sách tiền thưởng: Người lao động được trả tiền thưởng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Hàng năm có nhiều đợt thưởng như: Tết Dương lịch, Lễ 30/4, 02/9, Tết nguyên đán...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Chỉ tiêu	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng	34.107.000.000	5.165.534.247
Tổng cộng	34.107.000.000	5.165.534.247

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	171.993.952.385	218.091.784.437	27%
Doanh thu thuần	59.092.171.593	94.783.477.165	60%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.864.175.381	15.379.474.730	96%
Lợi nhuận khác	-	-	
Lợi nhuận trước thuế	7.864.175.381	15.379.474.730	96%
Lợi nhuận sau thuế	4.934.654.315	11.904.638.647	141%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐV	Năm 2018	Năm 2019
--------------	----	----------	----------

Các chỉ tiêu	ĐV	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	67,64	5,22
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	67,64	5,22
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,01	0,17
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,01	0,20
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,34	0,43
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	8,35%	12,56%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	2,91%	6,56%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	2,87%	5,46%
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	13,31%	16,23%
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	318	768
Giá trị sổ sách của một cổ phần	đồng/cp	10.935	11.703

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần

Cổ phiếu phổ thông: 15.500.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phần.

Cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.500.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	15.500.000	100,00%	0	0%	15.500.000	100,00%
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	12.500.750	80,65%	0	0%	12.500.750	80,65%

Cổ đông sở hữu từ trên 0 đến dưới 5%	2.999.250	19,35%	0	0%	2.999.250	19,35%
--------------------------------------	-----------	--------	---	----	-----------	--------

c. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

d. **Các chứng khoán khác:** Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

a. **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. **Chính sách liên quan đến người lao động:**

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 24 người

Mức lương trung bình: 36.512.354 đồng/người/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBNV trong công ty.

Hoạt động đào tạo người lao động: như mục 2.c.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. **Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		31.589.833.024	53.134.840
a. Lãi bán các tài sản chính FVTPL	01.1	B.5.3	31.368.947.441	-
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	01.2	B.5.4	220.885.583	53.134.840
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3		-	-
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	B.5.1	12.472.631.306	293.214.102
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03		771.127.018	652.233.304
1.4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng	04		-	-

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
để bán (AFS)				
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	05		-	-
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		5.001.248.012	19.574.435.722
1.7. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07		33.467.000.000	35.000.000.000
1.8. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08		-	-
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		3.185.002.902	3.031.284.943
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		7.900.000.000	313.636.364
1.11. Thu nhập hoạt động khác	11	B.5.2	396.634.903	174.232.318
Cộng doanh thu hoạt động	20		94.783.477.165	59.092.171.593
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		1.557.648.511	2.413.037.710
<i>a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>21.1</i>		-	2.338.048.000
<i>b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	<i>21.2</i>	<i>B.5.4</i>	<i>1.557.648.511</i>	<i>74.989.710</i>
<i>c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>21.3</i>		-	-
2.2. Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22		-	-
2.3. Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	23		-	-
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		-	-
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	25		-	-
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	26		55.716.810.202	31.488.704.067
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		5.595.250.740	8.681.128.015
2.8. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	28		-	-
2.9. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		-	-
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		2.898.268.820	3.453.545.861
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài	31		133.333.333	-

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
chính				
2.12. Chi phí các dịch vụ khác	32		-	-
Cộng chi phí hoạt động	40		65.901.311.606	46.036.415.653
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		-	-
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	B.5.5	1.057.410.238	1.446.485.181
3.3. Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	43		-	-
3.4. Doanh thu khác về đầu tư	44		-	-
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		1.057.410.238	1.446.485.181
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		-	-
4.2. Chi phí lãi vay	52		558.278.129	-
4.3. Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	53		-	-
4.4. Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54		-	-
4.5. Chi phí tài chính khác	55		-	-
Cộng chi phí tài chính	60		558.278.129	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG				
	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN				
	62	B.5.6	14.001.822.938	6.638.065.740
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG				
	70		15.379.474.730	7.864.175.381
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	71		-	-
8.2. Chi phí khác	72		-	-
Cộng kết quả hoạt động khác	80		-	-
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ				
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		16.716.237.658	7.886.030.251
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92	B.5.4	(1.336.762.928)	(21.854.870)
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN				
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	B.5.7	3.474.836.083	2.929.521.066
			3.474.836.083	2.929.521.066

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		-	-
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		11.904.638.647	4.934.654.315
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN	300			
12.1. Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	301		-	-
12.2. Lãi/(Lỗ) chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài	302		-	-
12.3. Lãi, lỗ đánh giá lại tài sản cố định theo mô hình giá trị hợp lý	303		-	-
12.4. Lãi, lỗ đánh toàn diện khác	304		-	-
Tổng thu nhập toàn diện	400		-	-
XIII. THU NHẬP THUẬN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
13.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501	B.5.10	768	318
13.2. Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	502	B.5.10	768	318

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Tổng doanh thu đạt: 94,7 tỷ đồng, hoàn thành 223% so với kế hoạch năm 2019 và tăng 60% so với doanh thu 2018;

Lợi nhuận sau thuế đạt: 11,9 tỷ đồng, hoàn thành 85% so với kế hoạch năm 2019 và tăng trưởng 143% so với lợi nhuận sau thuế của năm 2018;

Cổ tức bằng tiền: 0%.

Các điểm chính trong hoạt động kinh doanh năm 2019:

Hoạt động kinh doanh trái phiếu:

Đây là mảng đang kinh doanh chủ đạo của Công ty trong năm 2019 với 30,1 tỷ đồng doanh thu, chiếm đến 96% tiền lãi từ bán các tài sản tài chính FVTPL.

Mảng hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Là mảng đóng góp nhiều vào doanh thu của Công ty, tăng từ 313 triệu đồng trong năm 2018 lên 7,9 tỷ đồng trong năm 2019.

Mảng nghiệp vụ môi giới chứng khoán:

Mảng này giảm doanh thu so với năm 2018, với chỉ 5 tỷ đồng doanh thu. Nguyên nhân phần lớn do thị trường chứng khoán năm 2019 khá âm ảm, đặc biệt là thanh khoản, khi lực tăng của thị trường chỉ tập trung vào số ít các cổ phiếu vốn hóa lớn.

Chiến lược hành động năm 2020:

Tiếp tục củng cố hoạt động hiện tại dựa trên 2 mảng dịch vụ Môi giới và Ngân hàng Đầu tư; quản lý rủi ro thật chặt chẽ để bảo toàn vốn cho Công ty; nỗ lực khai thác tất cả các cơ hội có được để thực hiện thành công các giao dịch M&A và dàn xếp vốn nhằm tìm kiếm lợi nhuận cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	171.993.952.385	218.091.784.437	27%
Doanh thu thuần	59.092.171.593	94.783.477.165	60%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.864.175.381	15.379.474.730	96%
Lợi nhuận khác	-	-	
Lợi nhuận trước thuế	7.864.175.381	15.379.474.730	96%
Lợi nhuận sau thuế	4.934.654.315	11.904.638.647	141%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản:

Đạt 218 tỷ trong năm 2019, tăng 27% so với năm 2018. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 191,4 tỷ và tài sản dài hạn đạt 26,6 tỷ, chiếm lần lượt 88% và 12% cơ cấu tài sản của Công ty.

Tài sản ngắn hạn:

Phát sinh tăng 13% so với năm 2018, chủ yếu đến từ các khoản Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng, từ 5,16 tỷ lên 34,1 tỷ, và Trả trước cho người bán tăng từ 239 triệu cuối năm 2018 lên 10,16 tỷ trong năm 2019.

Tài sản dài hạn:

Phát sinh tăng đến 763% so với cuối năm 2018. Nguyên nhân chính là Chi phí trả trước dài hạn của Công ty đã tăng 21,3 tỷ trong năm 2019. Trong đó Chi phí dịch vụ trái phiếu chờ phân bổ tăng đến 19,7 tỷ đồng.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả ngắn hạn: Phát sinh tăng từ 2,49 tỷ cuối năm 2018 lên 36,69 tỷ trong năm 2019. Trong đó, khoản Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng nhiều nhất với 16 tỷ so với giá trị 2018.

Nợ phải trả dài hạn: không phát sinh

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Bộ máy hoạt động của Công ty đã được cải tiến, tổ chức tách bạch theo 03 mảng: Kinh doanh – Hỗ trợ - Giám sát.

Để tăng tính hiệu quả, tính ứng dụng và phù hợp với các quy định chung của pháp luật và doanh nghiệp, Công ty thường xuyên triển khai rà soát, điều chỉnh và ban hành các quy

chế, quy định nội bộ như quy chế lương, quy định tuyển dụng, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý...

4. Kế hoạch kinh doanh 2020

- a. Kế hoạch kinh doanh:** Căn cứ kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi, khó khăn sắp tới. Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2020 như sau:

Doanh thu thuần đạt: 102,4 tỷ đồng;

Lợi nhuận trước thuế đạt: 59,6 tỷ đồng.

Kế hoạch hoạt động Môi giới:

Giữ vững thị phần môi giới;

Xây dựng và ban hành chính sách phát triển Môi giới;

Tăng cường xây dựng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính và ngân hàng nhằm tìm nguồn hỗ trợ tài chính cho hoạt động kinh doanh.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Tập trung phát triển vào các hoạt động M&A và thu xếp vốn: kiên trì đeo bám các dự án, mở rộng mối quan hệ để xây dựng mạng lưới khách hàng nhằm đảm bảo thành công cho các giao dịch;

Cố gắng cân bằng chi phí hoạt động, đẩy mạnh công tác tư vấn trong các giao dịch M&A, và các dự án đầu tư.

Đẩy mạnh triển khai chương trình kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp.

- b. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh 2020:**

Quản trị và tổ chức công ty:

Xử lý các vấn đề tồn đọng;

Tiếp tục quản lý chi phí trên nguyên tắc hiệu quả, phân bổ chi phí về cho các mảng kinh doanh để dễ dàng đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bộ phận;

Cố gắng duy trì hoạt động MG trong giai đoạn khó khăn, phấn đấu huy động một phần quỹ để tài trợ Margin. Tìm các khách hàng lớn để liên kết và làm các giao dịch lớn.

Về phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường:

Tập trung vào việc đầu tư và phát triển hệ thống Core giao dịch mới nhằm tự chủ về mặt công nghệ, mở rộng quy mô và tăng cường hiệu quả kinh doanh;

Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng để duy trì nguồn khách hàng hiện tại, tăng trưởng khách hàng qua kênh “words of mouth”; tìm kiếm thêm các nguồn khách hàng tổ chức, các nhóm mở tài khoản giao dịch chứng khoán theo số đông.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có.
6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:** Không có

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

a. Kết quả đạt được:

Tập thể CB-CNV tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với Công ty, siêng năng tận tụy với công việc;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành tâm huyết với trọng trách được giao, thể hiện được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành.

b. Tồn tại hạn chế: Năm 2019 Công ty tuy kết quả thực hiện vượt kế hoạch doanh số nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề khó khăn như:

TTCK vẫn chịu nhiều ảnh hưởng từ những bất ổn vĩ mô, điểm số thị trường biến động bất thường, khó dự báo;

Thị trường tuy tăng điểm nhưng lại tập trung vào số ít các cổ phiếu vốn hóa lớn;

Doanh thu các DNNY suy giảm, gánh nặng chi phí do lạm phát và lãi vay vẫn còn cao so với khả năng của doanh nghiệp nên tình hình hoạt động kinh doanh không khả quan;

Chi phí nghiệp vụ môi giới cao do áp lực cạnh tranh ngày càng lớn;

Công ty chưa có bước tiến đột phá trong việc mở rộng thị phần do còn một số hạn chế từ việc tài trợ nguồn vốn nhằm thực hiện các hoạt động đẩy mạnh việc hỗ trợ cho khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

a. Kết quả kinh doanh 2019:

Tổng doanh thu đạt: 94,7 tỷ đồng, hoàn thành 223% so với kế hoạch năm 2019

Lợi nhuận sau thuế đạt: 11,9 tỷ đồng, hoàn thành 85% so với kế hoạch năm 2019

Cổ tức bằng tiền: 0%.

b. Đánh giá chung:

Hoạt động của Ban điều hành Công ty trong năm 2019 đã thực hiện nhiệm vụ có năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, công tác quản lý điều hành được thực hiện một cách nghiêm túc và cẩn trọng theo yêu cầu của HĐQT.

Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành; các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2019;

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành triển khai hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị cam kết sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định Điều lệ Công ty một cách khẩn trương và trung thực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư;

Tổ chức tốt các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận, điều chỉnh và thông qua các báo cáo, kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty và thúc đẩy việc hợp tác với các đối tác nhằm đa dạng hóa và hiệu quả hơn các dịch vụ do HDBS cung cấp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Nhiệm kỳ
	<i>Bổ nhiệm</i>			
1	Nguyễn Đoàn Duy Ái	Chủ tịch	0	Từ 06/01/2020
2	Phạm Khắc Dũng	Phó Chủ tịch	0	Từ 06/01/2020
3	Nguyễn Thị Tích	Thành viên	0	Từ 06/01/2020
	<i>Miễn nhiệm</i>			
1	Chu Việt Cường	Chủ tịch	0	Đến 06/01/2020
2	Nguyễn Quang Trung	Thành viên	26	Đến 06/01/2020
3	Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên	9,9	Đến 06/01/2020
4	Nguyễn Thị Vân	Thành viên	0	Đến 06/01/2020

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Đoàn Duy Ái	Chủ tịch	2	100%
2	Phạm Khắc Dũng	Phó Chủ tịch	2	100%
3	Nguyễn Thị Tích	Thành viên	2	100%
4	Chu Việt Cường	Chủ tịch (cũ)	3	100%
5	Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên	3	100%
6	Nguyễn Thị Vân	Thành viên	3	100%
7	Nguyễn Quang Trung	Thành viên	3	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a. Danh sách Thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phạm Thị Việt Hà	Trưởng ban	0

2	Lê Thị Thảo Bạch	Thành viên	0
3	Ngô Thị Thu Thảo	Thành viên	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Phạm Thị Việt Hà	Trưởng ban	3	100%
2	Lê Thị Thảo Bạch	Thành viên	3	100%
3	Ngô Thị Thu Thảo	Thành viên	3	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thù lao và các khoản lợi ích:

Thù lao Hội đồng quản trị: 1.813.911.106 đồng;
Thù lao Ban Kiểm soát: 111.288.892 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (“AASCN”).

Ý kiến của đơn vị kiểm toán: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Các báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán được đính kèm báo cáo này.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TP.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH CHUNG